

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST  
Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Bà Trần Thanh Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Khởi –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Thạch N;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980. Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Họ và tên cha: Thạch Sa U, sinh năm 1955. Họ và tên mẹ: Thạch Sa V, sinh năm: 1978. Anh chị em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1977 nhỏ nhất sinh năm 1992. Vợ: Thạch Thị L, sinh năm 1978; con: hai người lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: không. Tiền án: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2022 đến nay tại xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Em Phan Anh T, sinh ngày 01/4/2011.

Địa chỉ: Số 131/33/43 Đường 2/4, Phường Vạn T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

1. Ông Phan Duy H, sinh năm 1969 (Cha bị hại).

Địa chỉ: Số 131/33/43 Đường 2/4, phường Vạn T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1982 (Mẹ bị hại)

Địa chỉ: Số 131/33/43 Đường 2/4, phường Vạn T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Nhan S. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28 tháng 6 năm 2022 bị cáo N từ nhà của mình tại ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh sang nhà bà Thạch Thị H – Là mẹ vợ của bị cáo N. Khi vào nhà bà H, bị cáo N thấy em Phan Anh T, sinh ngày 01/4/2011 là cháu ngoại của bà H đang ngồi chơi game ở trong phòng một mình. Lúc này bị cáo N hỏi em T “Có ai ở nhà không?” em T trả lời “Không có ai ở nhà, đi bán vé số hết rồi”. N không nói gì và bỏ ra ngoài đi tiểu. Trong lúc tiểu, N nảy sinh ý định muốn xâm sỡ vào ngực và bộ phận sinh dục của em T nên N mới trở vào phòng đến chỗ em T đang ngồi chơi game và ngồi bên cạnh em T, dùng tay vén váy của em T lên để sờ vào bộ phận sinh dục của em T nhưng em T dùng tay kéo váy xuống, bị cáo N tiếp tục dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của em T (Sờ bên ngoài váy). Lúc này, em T đứng lên để đi ra ngoài, bị cáo N cũng đứng theo dùng tay trái ôm em T lại và dùng tay phải sờ vào ngực em T. Em Thi dùng điện thoại gọi cho mẹ ruột là bà Thạch Thị Đ thấy vậy bị cáo N mới buồn em T ra rồi bỏ đi ra ngoài. Sau đó em T kể lại toàn bộ sự việc cho bà Đ nghe và cùng bà đến báo Công an xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành. Tại Cơ quan Công an thì bị cáo Thạch N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 12/22/TD ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Màng trinh của em Phan Anh T còn nguyên không giãn, không rách, bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn hại.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tăng nặng: không có.

Giảm nhẹ: Bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; có người thân có công với cách mạng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), nay bị hại và gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS.HS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch N về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch N khai nhận sự việc như sau: Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28 tháng 6 năm 2022 bị cáo N từ nhà của mình sang nhà bà

Thạch Thị H – Là mẹ vợ của N. Khi vào nhà bà H, bị cáo N thấy em Phan Anh T, sinh ngày 01/4/2011 là cháu ngoại của bà H đang ngồi chơi game ở trong phòng một mình. Lúc này bị cáo N hỏi em T “Có ai ở nhà không?” em T trả lời “Không có ai ở nhà, đi bán vé số hết rồi”. N không nói gì và bỏ ra ngoài đi tiểu. Trong lúc tiểu, bị cáo N nảy sinh ý định muốn sàm sỡ vào ngực và bộ phận sinh dục của em T nên bị cáo N mới trở vào phòng đến chỗ em T đang ngồi chơi game và ngồi bên cạnh em T, dùng tay vén váy của em T lên để sờ vào bộ phận sinh dục của em T nhưng em T dùng tay kéo váy xuống, bị cáo N tiếp tục dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của em T (Sờ bên ngoài váy). Lúc này, em T đứng lên để đi ra ngoài, bị cáo N cũng đứng theo dùng tay trái ôm em T lại và dùng tay phải sờ vào ngực em T.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo. Từ đó Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Vị đề nghị xử phạt bị cáo Thạch N từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” thời gian chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch N xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và bản kết luận giám định pháp y về tình dục đối với em Phan Anh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo Thạch N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS.HS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành quyết định truy tố bị cáo Thạch N về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người là vốn quý. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng bị cáo đã trực tiếp dâm ô với người dưới 16 tuổi gây ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, có đủ nhận thức điều khiển hành vi của mình, nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân mà bị cáo đã dâm ô với người bị hại ở độ tuổi còn trẻ em là vi phạm pháp luật,

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, làm sai lệch đạo đức, nhân cách sống và tạo nên nỗi hoang mang lo sợ ngoài xã hội.

[5] Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Thạch N, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Do đó ý kiến của Vụ đại viện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo N đã đưa cho gia đình bị hại số tiền là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

+ Một váy đầm màu trắng xanh, sọc ca rô, chiều dài chân váy 96cm, từ vai của váy đến chân váy dài 80cm.

+ Một quần lót nữ màu hồng, lưng và ống quần có ren nhún, chiều rộng của quần 30cm, từ lưng quần đến đáy quần dài 18cm. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng các Điều 268; Điều 269; Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiêu hủy.

+ Một váy đầm màu trắng xanh, sọc ca rô, chiều dài chân váy 96cm, từ vai của váy đến chân váy dài 80cm.

+ Một quần lót nữ màu hồng, lưng và ống quần có ren nhún, chiều rộng của quần 30cm, từ lưng quần đến đáy quần dài 18cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Thạch N phải nộp số tiền là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký tên và Đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Liên**